

Bản án số: 61/2017/HS-ST
Ngày 07-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Mỹ Y (Nho), sinh năm: 1995; tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 21Ô, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1960; chồng không rõ và có 01 con sinh năm: 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/11/2016, bị UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng.

Bị bắt ngày 15/3/2017 (có mặt).

2. Ngô Thành H, sinh năm: 1996; tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 10, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Ngô Thành P, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/10/2016, bị Công an thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt ngày 15/3/2017 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm: 1998; địa chỉ: Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Chị Vũ Thị Hiền L (Hiền), sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thanh L (Nu), sinh năm: 1996; địa chỉ: Tổ 13, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ 1, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1960; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Anh Chung Minh Q, sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố 7, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/3/2017, tại Phòng trọ số 05 do ông Huỳnh Ngọc T làm chủ, Công an phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ Y, Ngô Thành H và Trần Thị Thùy D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ bao gồm:

- 09 (chín) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Mỹ Y.

- 07 (bảy) điện thoại di động.

- Số tiền 300.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ Y.

- 01 (một) cân tiểu ly thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ Y.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 72N3 – 0927 thu giữ của Ngô Thành H.

Mục đích Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H tàng trữ trái phép chất ma túy là để bán cho người nghiện.

Nguyễn Thị Mỹ Y khai nhận khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 14/3/2017, Nguyễn Thị Mỹ Y gọi điện thoại cho một người tên An không rõ lai lịch địa chỉ ở huyện Long Điền để hỏi mua ma túy, sau đó Ngô Thành H chở Nguyễn Thị Mỹ Y đến khu vực ngã 3 Chợ Bến, huyện Long Điền mua của An 01 gói ma túy với giá 1.800.000đ, trong đó Ngô Thành H góp 400.000đ và Nguyễn Thị Mỹ Y góp 1.400.000đ. Sau khi mua được ma túy cả hai mang về phòng trọ chia ra từng gói nhỏ, mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 60/GĐ-PC54 ngày 16/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận:

Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 09 (chín) gói nilon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Phước Trung – Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Hữu T, Trần Thị Thùy D, Ngô Thành H, Nguyễn Thị Mỹ Y, Chung Minh Q, Trần Hữu T, Huỳnh Ngọc T, gửi đến giám định có trọng lượng là 1,1488 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra thể hiện Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau từ tháng 8/2016, do không có tiền để sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân và Nguyễn Thị Mỹ Y chuẩn bị đi mổ vết thương do bị tai nạn giao thông nên Nguyễn Thị Mỹ Y bàn với Ngô Thành H mua ma túy đá về để bán lại cho người nghiện kiếm lời và được Ngô Thành H đồng ý nên cả 2 cùng nhau thực hiện mua bán trái phép ma túy từ đầu năm 2017 cho đến khi bị bắt, cụ thể như sau:

- Bán cho Vũ Thị Hiền L, 02 lần; lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ đến 10 giờ ngày 06/3/2017, L gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ Y hỏi mua 200.000đ ma túy, Nguyễn Thị Mỹ Y đồng ý và kêu Ngô Thành H lấy xe máy chở đến khu vực Nhà tròn Bà Rịa bán cho L 01 gói ma túy với giá 200.000đ; lần thứ hai: Vào chiều ngày 12/3/2017, L gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Nguyễn Thị Mỹ Y kêu Ngô Thành H chở đến nhà nghỉ Nam Hải thuộc phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa mướn một phòng trọ và gọi cho L đến phòng bán 01 gói ma túy với giá 400.000đ.

- Bán cho Nguyễn Tấn N, 02 lần; Lần thứ nhất: Vào một buổi chiều trong tháng 02/2017, N gọi điện thoại cho Ngô Thành H hỏi mua ma túy, Ngô Thành H đưa điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ Y nói chuyện và sau đó Ngô Thành H chở Nguyễn Thị Mỹ Y đến trước nhà của N bán 01 gói ma túy với giá 150.000đ; lần thứ hai: Tối ngày 13/3/2017, N gọi cho Ngô Thành H hỏi mua ma túy đá, do đang ở huyện Châu Đức nên Ngô Thành H kêu Nghia gọi cho Nguyễn Thị Mỹ Y, sau khi gọi xong N đến nhà nghỉ Nam Hải và tại đây Nguyễn Thị Mỹ Y bán cho N 01 gói với giá 200.000đ.

- Bán cho Nguyễn Thanh L, 02 lần; Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 01/2017, L gọi điện thoại cho Ngô Thành H hỏi mua ma túy đá, Ngô Thành H đưa điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ Y nói chuyện sau đó Ngô Thành H chở Nguyễn Thị Mỹ Y đến ngã tư đường Cách Mạng Tháng 8 – Phạm Hùng bán cho L 01 gói ma túy với giá 300.000đ (nhưng L mua thiếu hẹn trả tiền sau); lần thứ hai: Vào chiều ngày 12/3/2017, Ngô Thành H và Nguyễn Thị Mỹ Y đang ở nhà nghỉ Nam Hải thì Long gọi điện thoại cho Ngô Thành H hỏi mua ma túy đá, Ngô Thành H đưa điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ Y nói chuyện, sau đó Nguyễn

Thị Mỹ Y đưa Ngô Thành H 01 gói ma túy đá đi ra trước nhà nghỉ bán cho L với giá 500.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H khai trước đó đã nhiều lần bán ma túy cho Quảng, Khoa nhà ở huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và một số người khác ở khu vực huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mà Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhớ thời gian, địa điểm bán.

Trần Thị Thùy D khai nhận trước đó có góp tiền với Ngô Thành H và Nguyễn Thị Mỹ Y để mua ma túy về sử dụng chung, nhưng đã sử dụng hết và không biết Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H bán ma túy cho người nghiện.

Nguyễn Thị Mỹ Y khai D là em cùng cha khác mẹ có tên gọi khác là “Pu” có tên thật là Vũ Thị Thuận H sinh sống tại chung cư số 95, phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. D sống cùng với Nguyễn Thị Mỹ Y được một thời gian và có sử dụng chung ma túy với Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H nhưng không biết việc Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H bán ma túy.

Ngô Thành H khai D có sử dụng chung ma túy và biết Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H bán ma túy, nhưng không giúp gì trong việc bán ma túy của Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H.

Tuy nhiên, sau khi được bà Nguyễn Thị S bảo lĩnh Trần Thị Thùy D bỏ đi đâu không rõ, qua xác minh không có người tên Trần Thị Thùy D cũng như Vũ Thị Thuận H tại địa chỉ đã khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Vũ Thị Hiền L, Nguyễn Tấn N, Nguyễn Thanh L qua làm việc các đối tượng khai nhận có sử dụng ma túy và nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Thị Mỹ Y và Nguyễn Thành Hậu.

Về vật chứng:

Xe mô tô biển số 72N3 – 0927 là của bà Nguyễn Thị Kim H, từ tháng 8/2016 bà H cho Ngô Thành H mượn để làm phương tiện đi lại và xin việc làm, nhưng H sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy bà H không biết. Qua làm việc bà H khai nhận mua lại xe của bà Đoàn Ngọc H, nhưng chưa sang tên theo quy định của pháp luật. Bà H cho biết xe mô tô nói trên là do mình đứng tên trong giấy đăng ký, nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán vào năm 2012 đến nay người mua chưa đến liên hệ để sang tên và bà H không không thắc mắc, khiếu nại gì. Qua xác minh, xe mô tô biển số 72N3 – 0927 là tài sản hợp pháp của bà H nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 60 ngày 16/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn lại sau giám định; 01 Cân tiểu ly; số tiền 300.000đ; 01 điện thoại di động MOBELL M228, số Imel 1 và Imel 2: 093355; 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL MODEL 1235 màu trắng, số Imel 1: 3000954, số Imel 2: 3000962; 01 điện thoại di động QSMART

QS16 màu xanh, màn hình cảm ứng, số Imel: 437613; 01 điện thoại hiệu HOTWAV H508 màu nâu, số Imel 1: 899975, số Imel 2: 899983; 01 điện thoại di động NOKIA 1233 màu vàng, màn hình cảm ứng, số Imel và Imel 2: 3530 (số sau bị mờ không đọc được); 01 điện thoại SAMSUNG màn hình cảm ứng, màu đen, số FCC ID: A3LSHVE120L; 01 điện thoại MOBELL M680 màu trắng, số imel: 127593. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa chuyển giao toàn bộ vật chứng trên cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 21/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do các bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y từ 08 đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thành H từ 07 đến 08 năm tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 cân tiểu ly; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động mà các bị cáo làm phương tiện phạm tội; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y 05 chiếc điện thoại di động và số tiền 300.000đ không liên quan đến việc phạm tội.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/3/2017, tại Phòng trọ số 05 của ông Huỳnh Ngọc T thuộc khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 1,1488 gam, có chất Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Ngoài ra, Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H còn bán ma túy cho Vũ Thị Hiền L, Nguyễn Tấn N và Nguyễn Thanh L mỗi người 02 lần.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân mà bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên hiểu rõ hơn ai hết tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người, với gia đình và xã hội. Lẽ ra các bị cáo phải tự mình cai nghiện và cùng cộng đồng ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này khỏi đời sống xã hội, nhưng các bị cáo không những không làm như vậy mà còn tiếp tay cho ma túy ngày càng lan rộng trong xã hội, gieo rắc hiểm họa khôn lường cho cộng đồng, đặc biệt là đối với tầng lớp thanh thiếu niên, gián tiếp làm lây truyền căn bệnh nguy hiểm HIV/AIDS cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác ở địa phương. Các bị cáo đã bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, tính chất mức độ phạm tội có sự khác nhau, quá trình lượng hình có xem xét đến vai trò tính chất tham gia trong vụ án của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp. Cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y là người khởi xướng việc mua bán trái phép chất ma túy và rủ rê bị cáo Ngô Thành H tham gia, phân nhỏ thành từng gói để bán cho

các con nghiện và trực tiếp cất giữ, thực hiện việc mua bán ma túy. Do đó, tính chất mức độ nguy hiểm cao hơn bị cáo Ngô Thành H nên phải chịu mức án cao hơn.

Bị cáo Ngô Thành H là người giúp sức rất tích cực cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y, sử dụng xe mô tô chở Nguyễn Thị Mỹ Y đi mua ma túy về phân nhỏ, giao dịch và trực tiếp giao ma túy cho người mua. Do đó, tính chất mức độ phạm tội thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y nhưng phải chịu hậu quả do mình gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện việc mua bán ma túy với số lượng nhỏ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Vũ Thị Hiền L, Nguyễn Tấn N và Nguyễn Thành L đều dương tính với chất ma túy đã nên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người tên An bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành và 01 cân tiểu ly không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền riêng của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại màu trắng hiệu MOBELL M680, số imel: 127593 và 01 điện thoại di động màu trắng hiệu MASSTEL, số Imel 1: 3000954, số Imeil 2: 3000962 là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc với các con nghiện mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh hiệu QSMART QS16, số Imel: 437613; 01 điện thoại di động màu nâu hiệu HOTWAV H508, số Imel 1: 899975, số Imel 2: 899983; 01 điện thoại di động màu đen hiệu MOBELL M228, số Imel 1 và Imel 2: 093355; 01 điện thoại di động màu vàng hiệu NOKIA số Imel và Imel 2: 3530 (số sau bị mờ không đọc được) và 01 điện thoại màu đen hiệu SAMSUNG, số FCC ID: A3LSHVE120L là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y (Nho) và bị cáo Ngô Thành H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thành H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại màu trắng hiệu MOBELL M680, số imel: 127593 và 01 điện thoại di động màu trắng hiệu MASSTEL, số Imel 1: 3000954, số Imeil 2: 3000962.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 60 ngày 16/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn lại sau giám định và 01 Cân tiêu ly.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu QSMART QS16, số Imel: 437613; 01 điện thoại di động màu nâu hiệu HOTWAV H508, số Imel 1: 899975, số Imel 2: 899983; 01 điện thoại di động màu đen hiệu MOBELL M228, số Imel 1 và Imel 2: 093355; 01 điện thoại di động màu vàng hiệu NOKIA, số Imel 1 và Imel 2: 3530 (số sau bị mờ không đọc được); 01 điện thoại màu đen hiệu SAMSUNG, số FCC ID: A3LSHVE120L và số tiền 300.000đ.

(Số tiền và vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo Biên lai thu tiền số TT/2012/0008604 ngày 22/8/2017 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 54/BB.THA ngày 22/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc

các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Y và Ngô Thành H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức